TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: **221**/2023/DS-ST
Ngày: 29/9/2023
V/v: Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Đặng Thu Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Nguyễn Hà**

2. **Ông Phùng Ngọc Toàn**

Thư ký phiên toà: **Bà Phạm Thu Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình: **Bà Bùi Mai Phương**- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 43/2023/TLST-DS ngày 22/3/2023 về việc "Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 328/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 215/2023/QĐST-KDTM ngày 18 tháng 9 năm 2023, giữa:

*** *Nguyên đơn*: 1. Văn phòng Công chứng T.Q.S**

Trụ sở: Tổ dân phố số 1, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; *Đại diện theo pháp luật*: **Ông N.V.T1**-Trưởng Văn phòng

2. Ông N.V.T1 - Công chứng viên Văn phòng công chứng T.Q.S, sinh năm 1955;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2 phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Bà T.H.Đ**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà nội và **Bà T.L.H**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố số 4, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

**** Bị đơn:*** **Ông P.M.P**, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. *(Vắng mặt)*

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. **Ông N.H.T2**, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 6, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. *(Vắng mặt)*

2. **Anh Đ.H.Q.T**, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 7, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn do người đại diện theo ủy quyền trình bày*:**

Văn phòng công chứng T.Q.S trước tháng 12/2021 có tên là Văn phòng công chứng H.B.D, do ông N.V.T1 là công chứng viên và là Trưởng văn phòng. Thời điểm tháng 10/2021, Văn phòng công chứng H.B.D tiếp nhận bộ hồ sơ yêu cầu công chứng Hợp đồng mua bán xe ô tô giữa ông N.H.T2 và ông P.M.P.

Bên nộp hồ sơ yêu cầu công chứng là 1 người quen (ông T1 không biết rõ địa chỉ cụ thể của người này), trình bày là có chiếc xe ô tô cũ đã được bên bán bên mua đã tự thỏa thuận xong về việc chuyển nhượng, đã làm giấy chuyển nhượng viết tay và đã thanh toán tiền, bàn giao xe xong, không tranh chấp gì với nhau. Tuy nhiên, do giấy tờ xe vẫn đứng tên chủ cũ, xe hiện đang lưu hành ở tỉnh khác nên chủ xe hiện tại cần đăng ký sang tên xe trên giấy tờ. Vì vậy, Văn phòng công chứng đã thụ lý bộ hồ sơ. Qua kiểm tra hồ sơ yêu cầu công chứng, công chứng viên là ông N.V.T1 thấy bộ hồ sơ công chứng đã đầy đủ các giấy tờ gồm chứng minh thư, sổ hộ khẩu của bên bán và bên mua (bản phô tô), giấy tờ xe có bản gốc để đối chiếu, Hợp đồng mua bán xe ô tô đã được soạn sẵn có chữ ký của bên bán, bên mua (công chứng viên chỉ tiến hành kiểm tra nội dung thấy phù hợp với quy định của pháp luật và viết lời chứng). Do tin tưởng người nhờ công chứng khẳng định chữ ký bên bán và bên mua là thật, xe đã đăng ký từ lâu, việc ký công chứng chỉ là thủ tục để sang tên, cấp lại biển số xe, hai bên trước đó có giấy tờ mua bán viết tay, bên mua cũng đã sử dụng lưu

hành xe, thực tế thì cả bên bán và bên mua đều sinh sống ở tỉnh khác ngoài Hà nội, không tiện đến Văn phòng công chứng, vì vậy công chứng viên đã tin tưởng chứng thực Hợp đồng mua bán mà không có mặt bên bán, bên mua, 2 bên cũng không ký tên vào hợp đồng trước mặt công chứng viên. Vì bên mua là ông P.M.P và bên bán là ông N.H.T2 không có mặt tại Văn phòng công chứng nên công chứng viên cũng không thực hiện được việc đối chiếu giấy tờ tùy thân.

Về nội dung của Văn bản công chứng là thỏa thuận về việc chuyển nhượng chiếc xe ô tô BMW biển số 79A-3xxx0 đã qua sử dụng, giấy tờ xe đứng tên ông N.H.T2, giá chuyển nhượng là 40 triệu đồng. Bên mua đã nhận xe và giấy tờ xe bản chính.

Đến nay, phía Văn phòng công chứng và công chứng viên nhận thấy có sai sót trong việc tiến hành các thủ tục công chứng đối với Hợp đồng mua bán nêu trên nên, cụ thể là: bên bán và bên mua không có mặt tại Văn phòng công chứng, không ký tên vào hợp đồng trước mặt công chứng viên. Vì vậy, đề nghị Tòa án tuyên vô hiệu văn bản công chứng là Hợp đồng mua bán xe giữa ông T2 và ông P. Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu, nếu có tranh chấp thì các bên tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông P.M.P trình bày:

Khoảng tháng 8/2021, ông thấy trên mạng xã hội đăng tin rao bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu BMW, số loại 325i, màu đỏ, số máy: 25xxxxxxxxxx5, số khung: RLFEVXXXXXXXXXX93 biển số 79A-3xxx0 với giá 130.000.000 đồng do anh Đ.H.Q.T (sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh) rao bán. Liên hệ với anh T, ông được biết đăng ký xe đứng tên ông N.H.T2, anh T nói rằng được uỷ quyền bán chiếc xe. Hai bên đã thống nhất thoả thuận giá chuyển nhượng chiếc xe là 130.000.000 đồng, sau đó ông đã chuyển đủ tiền qua tài khoản cho anh T. Đến ngày 20/08/2021, ông đã thuê vận chuyển chiếc xe về thành phố Kon Tum.

Về thủ tục liên quan đến hồ sơ chuyển nhượng xe đều do anh T thực hiện, do ở xa nên ông cũng đồng ý để người khác ký tên ông vào hợp đồng chuyển nhượng. Tháng 11/2021, anh T gửi hồ sơ xe cho ông trong đó có Hợp đồng mua bán xe, đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng. Sau đó, ông đã mang hồ sơ đi đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Kon Tum và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số mới là 82A-0xxx2 do ông đứng tên sở hữu. Hiện ông vẫn đang sử dụng chiếc xe trên.

Trên thực tế, bên bán trên hợp đồng là ông T2 và ông không gặp nhau, không thỏa thuận giao dịch cũng như không ký tên vào Hợp đồng trước mặt công chứng viên, mọi giao dịch ông chỉ thông qua anh T.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị tuyên vô hiệu hợp đồng mua bán xe ô tô, ông đề nghị Toà án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết, ông không có ý kiến gì, không đề nghị giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Thực tế, ông là người bị ảnh hưởng đến quyền lợi, mặc dù ông đã thanh toán đủ tiền, đã làm các thủ tục đăng ký, sang tên chuyển nhượng. Tuy nhiên, đây là mối quan hệ giữa ông và bên bán, không liên quan đến văn phòng công chứng, nếu có tranh chấp giữa bên bán và bên mua thì do hai bên tự giải quyết với nhau, không đề nghị Toà án giải quyết.

Do điều kiện ở xa nên ông xin được vắng mặt tại các buổi đối chất, công khai tài liệu chứng cứ, hoà giải và xin vắng mặt tại phiên toà.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông N.H.T2 trình bày:

Đầu năm 2021, ông quen biết anh H.S.T3 qua công việc lái xe dịch vụ và mua bán xe cũ. Ông không biết rõ lai lịch, địa chỉ của anh T3, chỉ biết anh T3 chuyên mua bán xe cũ qua tài khoản zalo trên mạng xã hội, không có địa điểm kinh doanh cụ thể. Khoảng đầu tháng 3/2021, sau khi anh T3 mua lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu BMW (số loại 325i, màu đỏ, số máy: 25xxxxxxxxxx5, số khung: RLFEVXXXXXXXXXX93) của một người ở Hà Nội thì anh T3 thuê ông lái chiếc xe này vào Phan Thiết, Bình Thuận để bán nhưng sau đó khoảng 02 tháng lại thuê ông vào Phan Thiết lấy xe ra. Cũng thời gian này, anh T3 nhờ ông đứng tên chủ sở hữu và hoàn tất thủ tục đăng ký xe tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hoà, chiếc xe mang Biển kiểm soát 79A-3xxx0. Sau khi anh T3 nhiều lần rao bán xe nhưng không bán được nên ông đã đề nghị mua lại. Hai bên có viết giấy bán xe, khi nhận xe và giấy tờ thì ông đã huỷ giấy mua bán xe viết tay này.

Cuối tháng 10/2021, anh T3 mượn xe của ông để đi công việc. Ông đã cho mượn xe và đưa toàn bộ giấy tờ xe bản gốc cho anh T3 (đề phòng trường hợp công an hỏi giấy tờ). Khoảng 01 tháng sau, anh T3 nói là lấy xe của ông cho người khác thuê lại, mỗi tháng 18.000.000 đồng, anh T3 hưởng hoa hồng 3.000.000 đồng, còn ông nhận 15.000.000 đồng. Do đã làm ăn chung với nhau được một thời gian nên ông tin tưởng và đồng ý giao xe cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe (bản chính). Hai bên không viết giấy tờ gì, chỉ trên cơ sở tin tưởng lẫn nhau. Toàn bộ hợp đồng cho thuê xe cũng do anh T3 đứng ra ký và làm thủ

tục cho thuê. Sau một thời gian không thấy anh T3 thanh toán tiền thuê xe thì ông liên lạc với anh T3 để lấy lại xe nhưng anh T3 không trả. Đến nay, ông cũng không liên lạc được với anh T3, không biết anh T3 ở đâu.

Khoảng tháng 10/2021, anh T gặp ông và nói rằng anh T3 đã bán xe cho anh T, anh T bán lại xe cho anh P. Anh T nhờ ông ký tên vào hợp đồng mua bán xe nhưng ông không đồng ý. Sau một thời gian thì ông được biết chiếc xe của ông đã sang tên cho ông P.M.P thông qua hợp đồng mua bán xe. Ông khẳng định không có mặt tại văn phòng công chứng để ký vào Hợp đồng mua bán xe, cũng như không ký tên trước mặt công chứng viên, chữ ký bên bán ở Hợp đồng mua bán xe không phải là chữ ký của ông, ông không thực hiện giao dịch bán xe cho ông P và cũng không uỷ quyền hay bán chiếc xe trên cho ai.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Huỷ hợp đồng mua bán xe thì ông đề nghị Toà án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết. Thực tế, ông là người bị anh H.S.T3 làm ảnh hưởng đến quyền lợi, tuy nhiên đây là mối quan hệ giữa ông và anh T3, ông đề xuất hoà giải trực tiếp với ông P.M.P để giải quyết hậu quả việc mua bán xe hợp tình, hợp lý. Nếu có tranh chấp giữa ông và anh P sẽ do hai bên tự giải quyết, không đề nghị Toà án giải quyết. Ông không yêu cầu Toà án giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu.

Do điều kiện ở xa nên ông xin được vắng mặt tại các buổi đối chất, công khai tài liệu chứng cứ, hoà giải và xin vắng mặt tại phiên toà.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Đ.H.Q.T trình bày:

Anh và anh T3 (không nhớ đầy đủ họ tên) quen nhau qua mạng xã hội do anh T3 có nhu cầu bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu BMW, biển số 79A-3xxx0. Hai bên thỏa thuận giá chuyển nhượng là 110.000.000 đồng. Bên bán là anh T3 khẳng định chiếc xe thuộc sở hữu hợp pháp của anh T3 và anh T2 chỉ là người đứng tên hộ trên đăng ký xe. Toàn bộ các thỏa thuận và việc chuyển tiền đều thông qua mạng xã hội. Bộ hồ sơ xe và các giấy tờ liên quan do phía anh T3 chủ động làm và chuyển lại xe cùng giấy tờ gốc cho anh. Việc ký kết hợp đồng chuyển nhượng xe giữa anh P và anh T2 thế nào anh không biết, không tham gia bởi vì phía anh T3 cam kết có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ để bên mua làm thủ tục đăng ký xe. Vì vậy, sau khi anh và anh P thỏa thuận xong việc chuyển nhượng thì anh thông báo cho anh T3 làm giấy tờ đứng tên bên mua là anh P.

Về thỏa thuận chuyển nhượng xe giữa anh và anh P đúng như anh P trình bày. Anh không biết và cũng không liên quan gì đến anh T2.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Huỷ hợp đồng mua bán xe ô tô thì anh đề nghị Toà án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải

quyết. Anh không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu vì đây là việc giữa anh T2 và anh T3.

Do điều kiện ở xa nên anh xin được vắng mặt tại các buổi đối chất, công khai tài liệu chứng cứ, hoà giải, định giá tài sản và xin vắng mặt tại phiên toà.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày do tin tưởng phía người nhờ yêu cầu công chứng và cho rằng việc công chứng hợp đồng chỉ để hoàn thiện về mặt thủ tục giấy tờ cho chủ xe nên đã tiến hành công chứng. Khi phát hiện sai sót thì đã chủ động yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng. Đến nay, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên vô hiệu Văn bản công chứng là Hợp đồng mua bán xe và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về sự tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử và nguyên đơn là chấp hành đúng quy định của pháp luật. Phía bị đơn và người liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa hai lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người liên quan.

Về nội dung: Việc công chứng Hợp đồng mua bán xe ô tô giữa ông N.H.T2 và ông P.M.P là vi phạm về trình tự, thủ tục công chứng, nội dung văn bản công chứng cũng không đúng với thực tế nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố Văn bản công chứng vô hiệu. Do các bên không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là Văn phòng công chứng T.Q.S và công chứng viên N.V.T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu Văn bản công chứng là Hợp đồng mua bán xe ô tô số công chứng 3xxxx6, Quyển số: xx/2021TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng Công chứng H.B.D (tên cũ của Văn phòng công chứng T.Q.S) do công chứng viên Văn phòng công chứng, ông N.V.T1 chứng thực.

Như vậy, nguyên đơn có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 52 Luật Công chứng: "Công chứng viên, người yêu cầu công chứng, người làm chứng, người phiên dịch, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cơ quan nhà nước có

thẩm quyền có quyền đề nghị Toà án tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu khi có căn cứ cho rằng việc công chứng có vi phạm pháp luật.”

Đây là “Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu” thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Ba Đình theo quy định tại khoản 11 Điều 26 và điểm m khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. §¬n khởi kiện nằm trong thời hiệu theo quy định tại khoản 1 Điều 132 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tuy nhiên đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

Tài liệu do Tòa án thu thập được thể hiện: Chiếc xe ô tô con nhãn hiệu BMW, số máy: 25xxxxxxxxxx5, số khung: RLFEVXXXXXXXXXX93 sản xuất năm 2004, theo Giấy đăng ký xe ô tô do Phòng CSGT Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 03/7/2021 cho chủ xe là ông N.H.T2. Ngày 10/11/2021, Phòng CSGT Công an tỉnh Kon Tum đã tiếp nhận hồ sơ làm thủ tục thu hồi sang tên ngoài tỉnh và đã xác nhận cho phép thay đổi màu sơn từ trắng sang đỏ và tiến hành đăng ký sang biển số 82A-0xxx2 đứng tên ông P.M.P. Việc đăng ký sang tên trên cơ sở Hợp đồng mua bán xe ô tô số công chứng 3xxxx6, Quyển số: xx/2021TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng Công chứng H.B.D (tên cũ của Văn phòng công chứng T.Q.S) do công chứng viên, ông N.V.T1 chứng thực ngày 29/10/2021. Chiếc xe hiện do ông P.M.P đang quản lý, sử dụng.

Ngày 09/11/2022, Văn phòng công chứng T.Q.S và ông N.V.T1- công chứng viên của Văn phòng đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình tuyên vô hiệu Văn bản công chứng là Hợp đồng mua bán xe ô tô nêu trên do vi phạm về thủ tục công chứng. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

Ngày 29/10/2021, Văn phòng công chứng H.B.D (tên cũ của Văn phòng công chứng T.Q.S) tiếp nhận Hồ sơ yêu cầu công chứng Hợp đồng đứng tên người yêu cầu là ông P.M.P. Văn bản yêu cầu công chứng là Hợp đồng mua bán xe ô tô có chữ ký bên bán, bên mua, kèm theo là giấy tờ xe và giấy tờ xác định nhân thân 2 bên là bản phô tô. Hợp đồng mua bán xe ô tô thể hiện nội dung: Bên A (ông N.H.T2) là chủ sở hữu chiếc xe ô tô con nhãn hiệu BMW, biển số 79A-3xxx0, thống nhất chuyển nhượng lại chiếc xe trên cho bên B (ông P.M.P); Giá chuyển nhượng là: 40 triệu đồng.

Sau khi tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ thì công chứng viên của Văn phòng, ông N.V.T1 đã tiến hành chứng thực Hợp đồng mua bán, số công chứng 3xxxx6, Quyển số: xx/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/10/2021.

Tuy nhiên, theo trình bày của nguyên đơn thì khi tiến hành công chứng thì hợp đồng mua bán đã được lập sẵn, có sẵn chữ ký bên bán và bên mua, 2 bên không có mặt tại Văn phòng công chứng và không ký trước mặt công chứng viên. Vì vậy, công chứng viên cũng không làm thủ tục kiểm tra đối chiếu giấy tờ tùy thân của bên bán, bên mua theo quy định của pháp luật công chứng.

Quá trình giải quyết vụ án, bên bán và bên mua trên hợp đồng là ông N.H.T2 và ông P.M.P đều khai không thỏa thuận mua bán xe với nhau, không có mặt tại Văn phòng công chứng, không ký tên vào hợp đồng, chữ ký và chữ viết tại hợp đồng không phải là chữ ký và chữ viết của các ông.

Như vậy, việc công chứng viên tiến hành công chứng hợp đồng đã được soạn thảo sẵn mà không có mặt người yêu cầu công chứng, bên bán, bên mua không có mặt để xác nhận nội dung và ký tên vào hợp đồng trước mặt công chứng viên, công chứng viên không tiến hành đối chiếu giấy tờ bản gốc là vi phạm thủ tục công chứng theo Điều 40 và Điều 48 Luật công chứng.

Ngoài ra, Phía ông N.H.T2 khẳng định không bán xe cũng như không ủy quyền bán xe cho ai. Ông P.M.P khẳng định việc ông nhận chuyển nhượng xe là có thật, tuy nhiên ông không biết và không thực hiện giao dịch mua bán với ông N.H.T2. Hai bên không ký kết hợp đồng với nhau, không thỏa thuận như nội dung hợp đồng thể hiện. Vì vậy, nội dung lời chứng của công chứng viên tại Văn bản công chứng là không khách quan, không đúng với thực tế, vi phạm Điều 46 Luật công chứng.

Như vậy, văn bản công chứng là Hợp đồng mua bán xe ô tô giữa ông P.M.P và ông N.H.T2 là giao dịch dân sự vô hiệu theo quy định tại Điều 117 và Điều 122 Bộ luật Dân sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu tuyên bố Văn bản công chứng Hợp đồng mua bán xe ô tô, số công chứng 3xxxx6, Quyển số: xx/2021TP/CC-SCC/HĐGD do công chứng viên Văn phòng Công chứng H.B.D (tên cũ của Văn phòng công chứng T.Q.S)- ông N.V.T1 chứng thực ngày 29/10/2021 là vô hiệu.

Về giải quyết hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu: Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được thể hiện: Chủ sở hữu xe hiện tại là ông P.M.P nhận chuyển nhượng xe qua người khác chứ không nhận chuyển nhượng

từ ông N.H.T2. Giao dịch chuyển nhượng xe là giữa ông P, anh T, các bên khai việc công chứng hợp đồng chỉ là làm thủ tục về giấy tờ. Phía ông T2 khẳng định chiếc xe thuộc quyền sở hữu của mình tuy nhiên đã bàn giao xe và giấy tờ xe bản gốc cho anh H.S.T3 từ tháng 10 năm 2021, ông T2 khai không ủy quyền cho ai bán xe và giao xe cho anh T3 quản lý để cho thuê nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ liên quan đến anh H.S.T3. Quá trình giải quyết vụ án, ông T2 không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh T3, khẳng định không biết anh T3 ở đâu nên Tòa án không có cơ sở đưa anh T3 tham gia tố tụng trong vụ án.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 11 Điều 26; điểm m khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 144; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 40; Điều 46; Điều 48 và Điều 52 Luật Công chứng;

- Điều 117; 122; khoản 1 Điều 132 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Văn phòng công chứng T.Q.S và công chứng viên văn phòng - ông N.V.T1.

Tuyên bố Văn bản công chứng là Hợp đồng mua bán xe ô tô giữa ông N.H.T2 và ông P.M.P, số công chứng 3xxxx6, Quyển số: xx/2021TP/CC-SCC/HĐGD do công chứng viên Văn phòng Công chứng H.B.D (tên cũ của Văn phòng công chứng T.Q.S)- ông N.V.T1 chứng thực ngày 29/10/2021 là vô hiệu.

2. Về án phí:

Ông P.M.P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Văn phòng công chứng T.Q.S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007554 ngày 07/3/2023 tại Chi cục thi hành án quận Ba Đình.

Trường hợp bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKS quËn Ba Đình, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án quËn Ba Đình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Thu Phương